

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2024/KDTM-ST
Ngày: 26-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán điện

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nguyên
- Ông Lại Hữu Tâm

– **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Nguyễn Minh Thuận- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2024/TLST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 741/2024/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 634/2024/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH; trụ sở: phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Trang Thụy Thanh X; là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 875/GUQ-PCBC ngày 12/3/2024) (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T - Chủ hộ Kinh doanh Nguyễn Tấn T;

Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2024 và trong quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn bà Trang Thụy Thanh X trình bày:

Ngày 23/03/2023, Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) đã ký Hợp đồng mua bán điện số 23001046 với ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T, có địa chỉ thường trú: phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, mã khách hàng: PE15000390319, địa chỉ sử dụng điện: ấp 6, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Đ đã cung cấp điện cho ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, tiền điện sử dụng từ ngày 14/07/2023 đến ngày 13/08/2023, ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T đã không thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn. Số tiền điện ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T nợ Tổng công ty Đ là 5.868.858 đồng (Năm triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, tám trăm năm mươi tám đồng), cụ thể như sau:

- Giấy báo tiền điện tháng 08/2023 (sử dụng điện từ ngày 14/07/2023 đến 13/08/2023 số tiền là 5.868.858 đồng).

Theo Khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng mua bán điện, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: *“Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu”*.

Nay Tổng công ty Đ kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh buộc ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T thanh toán với tổng số tiền là: 6.560.405 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm lẻ năm đồng), bao gồm nợ tiền điện 5.868.858 đồng (Năm triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm năm mươi tám đồng), số tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 19/8/2023 đến ngày 26/9/2024 là 691.547 đồng (Sáu trăm chín mươi một nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng) và số tiền lãi chậm trả phát sinh tương ứng từ ngày 27/9/2024 đến ngày khách hàng thanh toán hết số tiền nợ, yêu cầu trả một lần là hoàn tất số tiền nợ gốc và lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng bà bị đơn vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn bà Trang Thụy Thanh X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố

tụng. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền 6.560.405 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm lẻ năm đồng), bao gồm nợ tiền điện 5.868.858 đồng (Năm triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm năm mươi tám đồng), số tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 19/8/2023 đến ngày 26/9/2024 là 691.547 đồng (Sáu trăm chín mươi một nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng). Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tổng công ty Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T trả số tiền điện chưa thanh toán, đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”; bị đơn đăng ký địa chỉ hộ kinh doanh tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện chưa chấm dứt hoạt động nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền 6.560.405 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm lẻ năm đồng), bao gồm nợ tiền điện 5.868.858 đồng (Năm triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, tám trăm năm mươi tám đồng), số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định pháp luật: số tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 19/8/2023 đến ngày 26/9/2024 là 691.547 đồng (Sáu trăm chín mươi một nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng).

[3.1] Căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện số 23001046 ngày 23/3/2023, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đại diện nguyên đơn đủ cơ sở xác định ngày 23/3/2023 giữa Tổng công ty Đ và ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ

kinh doanh Nguyễn Tấn T đã xác lập hợp đồng mua bán điện, địa điểm sử dụng điện là ấp 6, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, mục đích sử dụng điện là điện kinh doanh. Giao kết giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện nên có giá trị pháp lý phù hợp với các quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ràng buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

[3.2] Thực hiện hợp đồng Tổng công ty Đ đã cung cấp điện cho ông Nguyễn Tấn Tài – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn Tài theo đúng địa chỉ mà hai bên đã ký. Tuy nhiên quá trình sử dụng điện bị đơn nợ 01 tháng tiền điện, cụ thể: Giấy báo tiền điện tháng 08/2023 (sử dụng điện từ ngày 14/07/2023 đến 13/08/2023 số tiền là 5.868.858 đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký doanh nghiệp quy định: *“Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ...”*;

Căn cứ khoản 1 Điều 81 Nghị định 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về Đăng ký doanh nghiệp quy định: *“Chủ hộ kinh doanh thực hiện các nghĩa vụ về thuế, các nghĩa vụ tài chính và các hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật”*.

Căn cứ Công văn số 2122/TCKH ngày 15/7/2024 của Phòng tài chính kế hoạch - Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T như sau: *“Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 41T8033809 ngày 09/3/2023; địa chỉ kinh doanh ấp 6, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thực phẩm: Sản xuất chả cá, chả lụa; Đại diện Hộ kinh doanh: Ông Nguyễn Tấn T”*

Như vậy có cơ sở xác định ông Nguyễn Tấn T là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T và phải chịu trách nhiệm đối với các hoạt động kinh doanh của Hộ kinh doanh.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 quy định: *“Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”*. Đồng thời, tại điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 quy định: *“Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán”*. Như vậy, việc bị đơn không thanh toán tiền điện cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền điện còn thiếu và tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày 19/8/2023 đến ngày 26/9/2024 tổng số tiền là 6.725.059 đồng (Sáu triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn không trăm năm mươi chín đồng).

[4.3] Theo Công văn số 2122/TCKH ngày 15/7/2024 của Phòng tài chính kế hoạch- Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung

cấp thông tin hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T như sau: “*Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 41T8033809 ngày 09/3/2023; địa chỉ kinh doanh ấp 6, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thực phẩm: Sản xuất chả cá, chả lụa; Đại diện Hộ kinh doanh: Ông Nguyễn Tấn T...Hiện Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T chưa liên hệ Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh để thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 (BLTTDS) thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do bị đơn không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như bị đơn chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 6.560.405 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm lẻ năm đồng), bao gồm nợ tiền điện 5.868.858 đồng (Năm triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm năm mươi tám đồng), số tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 19/8/2023 đến ngày 26/9/2024 là 691.547 đồng (Sáu trăm chín mươi một nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng).

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 6.560.405 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm lẻ năm đồng).

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 46 Luật điện lực 2004;
- Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 79, Điều 81 Nghị định 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ đối với ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

2. Buộc ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T có trách nhiệm trả cho Tổng công ty Đ số tiền 6.560.405 đồng (Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm lẻ năm đồng), bao gồm nợ tiền điện 5.868.858 đồng (Năm triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn tám trăm năm mươi tám đồng), số tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 19/8/2023 đến ngày 26/9/2024 là 691.547 đồng (Sáu trăm chín mươi một nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng) theo Hợp đồng mua bán điện số 23001046 ngày 23/3/2023.

Kể từ ngày 27/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán điện số 23001046 ngày 23/3/2023.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Tấn T – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Hoàn lại cho Tổng công ty Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số: 0033897 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H. Bình Chánh;
- CCTHADS huyện Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (14).



2 000014 353206

Phạm Thị Tuyết